

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HS-ST.
Ngày 18/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số: 03/TB-TA, ngày 14/8/2020 đối với:

Bị cáo Trần Văn H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988, nơi sinh tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; vợ tên Kim Thị C, sinh năm 1986 (*chưa đăng ký kết hôn*), có 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Anh, chị, em ruột có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án: 01 lần, vào ngày 20/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang xử phạt 27 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, do chưa đóng án phí và bồi thường thiệt hại. Tiền sự: 02 lần (đã chấp hành xong). Nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/5/2020, đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Kim Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Kim Thị C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Em Thạch Quốc B, sinh năm 2007. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

Người đại diện hợp pháp cho Thạch Quốc B: Bà Kim Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim N R - nguyên Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị can Trần Văn H có thời gian làm thuê tại nhà chị Kim Thị N, ngụ Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên bị can biết rõ nhà chị N chỉ có phụ nữ và trẻ em, vào đêm ngày 12/01/2018 sau khi uống rượu xong bị can nảy sinh ý định vào nhà chị N để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 13/01/2018, bị can một mình đi bộ đến bên hông nhà chị N, nhìn thấy cửa sổ chỗ bếp nấu ăn không khóa chốt, lúc này bị can dùng tay bẻ gãy khung cửa sổ bằng kim loại nhôm tạo khoảng trống rồi leo vào bên trong nhà, sau đó bị can lén lút bí mật đi vào phòng của chị N phát hiện và lấy trộm một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đang sạc pin đang để trên bàn gỗ màu trắng, cạnh giường ngủ, bị can tiếp tục lấy trộm số tiền 530.000 đồng trong túi áo khoát của chị N đang móc trên vách tường. Sau đó, bị can leo qua cửa sổ đi về nhà của bị can ngụ ấp G, xã K, huyện C cất giấu tài sản đã lấy trộm.

Khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị Kim Thị N trình báo Công an. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang xác minh làm rõ, đồng thời quản lý một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng tại nhà của bị can, riêng số tiền 530.000 đồng bị can làm rơi mất trên đường bỏ trốn.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐG, ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng là 2.400.000 đồng.

Ngày 01/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 01/5/2018 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 12/5/2020, ra quyết định phục hồi điều tra và quyết định khởi tố bị can Trần Văn H về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng. Hiện nay đã trao trả cho bị hại chị Kim Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Kim Thị N yêu cầu bị can bồi thường số tiền 530.000 đồng. Bị can chưa bồi thường phần nào.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/01/2018, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà của chị Kim Thị N ngụ tại Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, lấy trộm tiền Việt Nam 530.000 đồng, một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng.

Bị cáo thống nhất Kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐG, ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng là 2.400.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại chị Kim Thị N trình bày: Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/01/2018, tại nhà của chị ngụ ấp G, xã K, huyện C, chị phát hiện bị mất 530.000 đồng, một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, đồng thời Thạch Quốc B là con của chị nhìn thấy bị cáo ở trong nhà đi ra. Sau đó chị trình báo Công an xử lý vụ việc. Tại phiên tòa chị Kim Thị C là vợ bị cáo đã giao cho chị nhận 530.000 đồng, như vậy chị đã nhận đủ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Kim Thị N đã nhận đủ tài sản bị mất, nay không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N, bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/01/2018, bị cáo Trần Văn H đã lén lút đột nhập vào nhà của chị Kim Thị N ngụ Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của chị N gồm: Tiền Việt Nam 530.000 đồng và một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐG ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của chị N là 2.930.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của chị N lúc đêm khuya để lấy tài sản rồi tẩu thoát ra ngoài, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại mục đích bán lấy tiền tiêu xài là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác trong thời gian gần đây, hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cầu Ngang xảy ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa

được xóa án tích, nhưng không biết khắc phục sửa chữa hành vi sai trái của mình để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 25 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả thiệt hại về tài sản. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án đã trả cho chị Kim Thị N nhận một cái điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, một cái máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng và tại phiên tòa chị Kim Thị C là vợ bị cáo bồi thường cho chị N nhận 530.000 đồng. Chị N đã nhận đủ tài sản bị mất, nay chị không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H nộp 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm